



Số: 02/BCQT/2023-DAT

----- oOo -----

Đồng Tháp, ngày 30 tháng 01 năm 2024

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2023

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM.

Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DU LỊCH VÀ PHÁT TRIỂN THỦY SẢN

Địa chỉ trụ sở chính: Quốc lộ 80, Cụm Công Nghiệp Vàm Cống, ấp An Thạnh, xã Bình Thành, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

Điện thoại: 02773 680 657

Fax: 02773 680 657

Email: info@trisedco.com

Vốn điều lệ: 629.351.040.000 đồng

Mã chứng khoán: DAT

Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát.

Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: đã thực hiện.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

| STT | Số Nghị quyết/Quyết định | Ngày | Nội dung |
|-----|--------------------------|------------|---|
| 1 | 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ | 16/04/2023 | <ul style="list-style-type: none">Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 và Phương hướng nhiệm vụ năm 2023.Thông qua Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2022 |



| | | |
|--|--|--|
| | | <ul style="list-style-type: none"> - Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2022. - Thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2023 và kế hoạch chi trả cổ tức năm 2023. - Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định đầu tư các dự án lớn, hoặc giao dịch mua bán tài sản Công ty. - Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định đầu tư các dự án lớn, hoặc giao dịch mua bán tài sản của Công ty. - Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023. - Thông qua việc miễn nhiệm thành viên HĐQT, bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025. - Thông qua việc bầu Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025. - Thông qua việc chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2022 và dự kiến mức thù lao năm 2023. - Thông qua việc vay vốn tại các tổ chức tín dụng - Thông qua việc thay đổi ngành, nghề kinh doanh của Công ty - Thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty - Thông qua Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty - Thông qua Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty - Thông qua các giao dịch với bên liên quan - Thông qua việc Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty tổ chức thực hiện các công việc cần thiết để triển khai các nội dung của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2023. |
|--|--|--|

II. Hội đồng quản trị

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị

| STT | Thành viên HĐQT | Chức vụ | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập | |
|-----|-----------------|---------|--|-----------------|
| | | | Ngày bổ nhiệm | Ngày miễn nhiệm |
| | | | | |

| | | | | |
|---|---------------------|--------------------|------------|------------|
| 1 | Ông Lê Văn Chung | Chủ tịch HĐQT | 19/06/2020 | |
| 2 | Ông Nguyễn Văn Hưng | Phó Chủ tịch HĐQT | | 16/04/2023 |
| 3 | Ông Lê Thanh Thuấn | Phó Chủ tịch HĐQT | 19/06/2020 | |
| 4 | Ông Lê Quốc Mạnh | Thành viên HĐQT | 16/04/2023 | |
| 5 | Ông Trần Hiếu | Thành viên HĐQT ĐL | 19/06/2020 | |
| 6 | Bà Hoàng Thị Thanh | Thành viên HĐQT ĐL | 19/06/2020 | |

2. Các cuộc họp Hội đồng quản trị

| STT | Thành viên HĐQT | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ tham dự | Lý do không tham dự |
|-----|---------------------|---------------------|---------------|----------------------------------|
| 1 | Ông Lê Văn Chung | 09/09 | | |
| 2 | Ông Nguyễn Văn Hưng | 02/09 | | Đã miễn nhiệm ngày 16/04/2023 |
| 3 | Ông Lê Thanh Thuấn | 09/09 | | |
| 4 | Ông Lê Quốc Mạnh | 07/09 | | Được bầu bổ sung ngày 16/04/2023 |
| 5 | Ông Trần Hiếu | 09/09 | | |
| 6 | Bà Hoàng Thị Thanh | 09/09 | | |

1601
CÔ
ĐÁU
PH
TH
P.V.0

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc

Hội đồng quản trị đã thực hiện đúng các chức năng theo Điều lệ, Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Các quyết định đưa ra đều căn cứ vào sự đồng thuận của tất cả các thành viên. Các thành viên HĐQT tham gia đầy đủ các cuộc họp, thường xuyên giám sát việc thực hiện các Nghị quyết/Quyết định của ĐHCĐ và HĐQT, giám sát các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc và Ban Điều hành. Từ đó, HĐQT ban hành các Nghị quyết/Quyết định kịp thời cho Ban Tổng Giám đốc và Ban Điều hành để triển khai thực hiện.

Trong năm 2023, HĐQT đã giám sát, chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc triển khai thực hiện các công việc sau:

- Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty thực hiện các kế hoạch kinh doanh năm 2023. Kết quả giám sát cho thấy trong năm 2023, Ban Tổng Giám đốc và Ban Điều hành đã triển khai tổ chức thực hiện nghiêm túc và đạt hiệu quả các Nghị quyết, Quyết định của ĐHCĐ và HĐQT và báo cáo đầy đủ cho HĐQT;

- HĐQT sử dụng bộ máy tham mưu tại Công ty để thường xuyên tham gia, giám sát đối với Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ và các Quy chế Công ty.

- Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty thực hiện đạt mức chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2023. Kết quả giám sát cho thấy năm 2023, Ban Tổng Giám đốc và Ban Điều hành đã triển khai tổ chức thực hiện nghiêm túc đạt hiệu quả.

- Tổ chức chỉ đạo, giám sát thực hiện nghiêm túc chế độ Báo cáo tài chính năm 2022, Báo cáo các quý năm 2023, Báo cáo tài chính bán niên năm 2023, Báo cáo thường niên năm 2022;

- Chủ trì, chỉ đạo và tổ chức thành công cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 vào ngày 16/04/2023;

- Giám sát, chỉ đạo việc thực hiện công bố thông tin với mục tiêu đảm bảo tính minh bạch và kịp thời theo đúng quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao Dịch Chứng khoán TP HCM.

- Ban hành các chính sách, quyền lợi đảm bảo lợi ích cho người lao động. Có các chính sách thay đổi, luân chuyển nhân sự để phát huy tối đa khả năng làm việc của các Cán bộ nhân viên của Công ty.

4. Hoạt động của tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Ban Kiểm toán nội bộ (KTNB) trực thuộc Hội đồng quản trị, là đơn vị tham mưu, giúp việc cho HĐQT thông qua các việc thực thi các hoạt động kiểm tra, đánh giá rủi ro, rà soát việc tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ, các chính sách, quy trình, quy định của Công ty, đồng thời tư vấn đề đưa ra các kiến nghị mang tính độc lập, khách quan, kịp thời và chính xác. Trong năm 2023, bộ phận KTNB đã thực hiện được các hoạt động như sau:

- Đánh giá rủi ro và lập kế hoạch kiểm toán nội bộ cho năm 2023;

- Kiểm tra, rà soát các thông tin tài chính của Công ty ở các quý để đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật;

- Theo dõi, đôn đốc tình hình thực hiện các khuyến nghị của kiểm toán của Công ty;

- Kiến nghị các biện pháp sửa chữa, khắc phục những sai sót, khuyết điểm phát hiện ra trong quá trình thực hiện KTNB nhằm hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị doanh nghiệp;

- Phối hợp, trao đổi với các đơn vị kiểm toán độc lập của Công ty để nắm bắt được những vấn đề phát sinh hoặc các rủi ro bất thường trong quá trình kiểm toán báo cáo tài chính;

- Kiểm soát việc tuân thủ các quy định về Công bố thông tin của Công ty theo quy định của Pháp luật;

- Tư vấn trong việc lựa chọn sử dụng dịch vụ kiểm toán độc lập để đảm bảo tính độc lập và hiệu quả.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị trong năm 2023

| TT | Số Nghị quyết | Ngày | Nội dung | Tỷ lệ thông qua |
|----|---------------|------------|---|-----------------|
| 1 | 0103/2023/NQ- | 03/01/2023 | Nghị quyết về việc vay vốn và giao dịch với | 100% |

| | | | | |
|---|-----------------------|------------|---|------|
| | HDQT | | các bên liên quan | |
| 2 | 0220/2023/NQ-HDQT | 20/02/2023 | Nghị quyết về triệu tập ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 | 100% |
| 3 | 0321/BB-HDQT-DAT.2023 | 21/03/2023 | Biên bản nhận cấp tín dụng tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam – CN An Giang | 100% |
| 4 | 0417.1/2023/NQ-HDQT | 17/04/2023 | Nghị quyết miễn nhiệm và bổ nhiệm thành viên Ban Kiểm toán nội bộ | 100% |
| 5 | 0417.2/2023/NQ-HDQT | 17/04/2023 | Nghị quyết bổ nhiệm Người phụ trách Quản trị Công ty kiêm thư ký. | 100% |
| 6 | 0429/BB-TRISEDCO | 29/04/2023 | Thông qua việc vay vốn và bảo đảm cấp tín dụng tại Vietinbank Đồng Tháp | 100% |
| 7 | 1103/TRI-2023 | 03/11/2023 | Biên bản vay vốn tại Ngân hàng TNHH MTV Woori Việt Nam – CN Hà Nam | 100% |
| 8 | 1211/2023/NQ-HDQT | 11/12/2023 | Nghị quyết về việc chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp tại Công ty CP Tư Vấn và Đầu Tư Tài Chính (ASTAR) | 100% |
| 9 | 1215/2023/NQ-HDQT | 15/12/2023 | Thông qua việc vay vốn, sử dụng tài sản làm biện pháp bảo đảm tại Ngân hàng TMCP Đầu Tư và Phát Triển Việt Nam (BIDV – CN Bến Nghé) | 100% |

III. Ban Kiểm soát

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát

Ngày 16/04/2023, tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 đã bầu ra Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2020 – 2025 gồm 3 thành viên

| Stt | Thành viên BKS | Chức vụ | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS | Trình độ chuyên môn |
|-----|-------------------------|------------|--|---------------------|
| 1 | Bà Lê Thành Thủy Linh | Trưởng BKS | 16/04/2023 | Cử nhân QTKD |
| 2 | Bà Nguyễn Thị Thùy Linh | Thành viên | 16/04/2023 | Cử nhân QTKD |
| 3 | Ông Nguyễn Hữu Dũng | Thành viên | 16/04/2023 | Kỹ sư CNTT |

2. Cuộc họp của BKS

| Stt | Thành viên BKS | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Tỷ lệ biểu quyết | Lý do không tham dự |
|-----|-------------------------|---------------------|-------------------|------------------|---------------------|
| 1 | Bà Lê Thành Thủy Linh | 03 | 100% | 100% | |
| 2 | Bà Nguyễn Thị Thùy Linh | 03 | 100% | 100% | |
| 3 | Ông Nguyễn Hữu Dũng | 03 | 100% | 100% | |

1895
 NG TY
 U DU
 AT
 Y S
 ★
 T. Đ

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông

Trong phạm vi chức năng nhiệm vụ được quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế đã được ban hành, BKS đã chủ động tham gia giám sát công tác kiểm toán, kiểm soát nội bộ tại Công ty, đảm bảo các hoạt động vận hành, sản xuất kinh doanh tuân thủ đúng các quy định của pháp luật và Quy chế quản trị của Công ty, góp phần làm giảm tối đa các rủi ro, hạn chế và những thiếu sót trong hoạt động của Công ty.

Trong năm 2023, BKS đã triển khai thực hiện các công việc như sau:

- Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT được ban hành trong năm 2023;
- Giám sát và đưa ra ý kiến về việc thực hiện các mục tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm đạt được kế hoạch doanh thu và lợi nhuận của Công ty;
- Thẩm tra Báo cáo tài chính năm 2022, Báo cáo tài chính quý, Báo cáo tài chính bán niên để đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán và các chính sách tài chính hiện hành của Việt Nam;
- Kiểm soát việc tuân thủ các quy định và thực hiện các nghĩa vụ về Công bố thông tin của Công ty theo các quy định của pháp luật;

Trong quá trình kiểm tra, rà soát, BKS đánh giá các hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của Công ty hoạt động ổn định, minh bạch, tuân thủ nghiêm túc mọi quy định của pháp luật liên quan.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác

- Ban Kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc trong hoạt động kiểm tra giám sát, nhưng vẫn duy trì sự độc lập của mình khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty.
- Ban Kiểm soát đánh giá việc quản lý, điều hành của HĐQT, Ban TGD điều hành đã thực hiện hiệu quả, cẩn trọng và phù hợp với các chiến lược, mục tiêu do ĐHĐCĐ đề ra cũng như tuân thủ các quy định liên quan của pháp luật.
- HĐQT đã tạo điều kiện thuận lợi để BKS thực hiện nhiệm vụ của mình. BKS được cung cấp thông tin đầy đủ và tài liệu liên quan đến hoạt động của HĐQT và Công ty.
- Góp ý các vấn đề được đưa ra trong các buổi họp với HĐQT, Ban KTNB, Ban TGD.
- Góp ý các vấn đề thiếu sót trong quy trình kiểm soát nội bộ tại các phòng ban.
- Ban Kiểm soát thông báo kịp thời những kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát và những kiến nghị cần thiết đến Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc theo quy định. Các báo cáo Ban Kiểm soát được thông qua ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình Đại hội đồng Cổ đông.

5. Hoạt động khác của Ban Kiểm soát: Không có

IV. Ban điều hành

| STT | Thành viên | Chức vụ | Ngày tháng | Trình độ | Ngày bổ |
|-----|------------|---------|------------|----------|---------|
|-----|------------|---------|------------|----------|---------|

| | | | năm sinh | chuyên môn | nhệm |
|---|--------------------|-------------------|-----------------|-----------------------------|-------------|
| 1 | Ông Lê Văn Lâm | Tổng Giám Đốc | 20/10/1973 | Quản lý doanh nghiệp | 02/07/2018 |
| 2 | Ông Lê Hoàng Cương | Phó Tổng Giám Đốc | 20/03/1985 | Cử nhân kế toán | 05/01/2017 |
| 3 | Ông Lê Quốc Mạnh | Phó Tổng Giám Đốc | 30/01/1993 | Cử nhân Quản trị kinh doanh | 27/07/2017 |

V. Kế toán trưởng

| TT | Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn | Ngày bổ nhiệm |
|----|----------------------|---------------------|---------------------|---------------|
| 1 | Ông Nguyễn Gia Thuận | 04/06/1978 | Cử nhân kế toán | 14/11/2009 |

VI. Đào tạo về quản trị công ty

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm toán nội bộ, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác đã tham gia theo quy định về Quản trị Công ty.

VII. Danh sách về người có liên quan của Công ty đại chúng (06 tháng) và giao dịch của người có liên quan của Công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan đến công ty

| T | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do | Mối quan hệ liên quan với công ty |
|--|--|--|------------------------------|---|---|---|---|------------|-----------------------------------|
| I. Hội đồng quản trị | | | | | | | | | |
| 1 | Ông Lê Văn Chung | | Chủ tịch | | | 19/06/2020 | | | |
| 2 | Ông Nguyễn Văn Hưng | | Phó Chủ tịch | | | 19/06/2020 | 16/04/2023 | Miễn nhiệm | |
| 3 | Ông Lê Thanh Thuận | | Phó Chủ tịch | | | 19/06/2020 | | | |
| 4 | Ông Lê Quốc Mạnh | | Thành viên | | | 16/04/2023 | 16/04/2023 | Bỏ nhiệm | |
| 4 | Ông Trần Hiếu | | Thành viên | | | 19/06/2020 | | | |
| 5 | Bà Hoàng Thị Thanh | | Thành viên | | | 19/06/2020 | | | |
| II. Công ty mẹ, công ty liên quan | | | | | | | | | |
| 1 | Công ty Cổ phần Đầu Tư và Phát Triển Đa Quốc Gia IDI | | | 030314 1296 Cấp lần đầu ngày 15/07/2003 | QL80, CCN Vàm Cống, An Thạnh, Bình Thành, Lấp Vò, Đồng Tháp | | | | Công ty mẹ |
| 2 | Công ty Cổ phần Tập Đoàn Sao Mai | | | 160016 9 024 Cấp lần đầu | 326, Hùng Vương, Mỹ Long, Long Xuyên, An | | | | Công ty liên quan |



| | | | | | | | | | |
|--|--|--|--|------------------------|-------|--|--|--|--|
| | | | | ngày 05/03/1 997 | Giang | | | | |
|--|--|--|--|------------------------|-------|--|--|--|--|

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:

| STT | Tên tổ chức/Cá nhân | Mối quan hệ liên quan với công ty | Số giấy NSH, ngày cấp nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch | Ghi chú |
|-----|--|-----------------------------------|---|---|---------------------------------|-------------------|---|---------|
| 1 | Công ty Cổ phần Tập Đoàn Sao Mai | Công ty có liên quan | 1600169 024 Cấp lần đầu ngày 05/03/1997 | 326, Hùng Vương, Mỹ Long, Long Xuyên, An Giang | 03/01/2023 – 31/12/2023 | 0103/2023/NQ-HDQT | 1. Cho vay huy động vốn – 214.700.000.000 đồng 2. Lãi cho vay huy động vốn: 10.192.484.000 đồng 3. Thu hồi tiền cho vay huy động vốn: 85.000.000.000 đồng | |
| 2 | Công ty Cổ phần Đầu Tư và Phát Triển Đa Quốc Gia IDI | Công ty mẹ | 0303141296 Cấp lần đầu ngày 15/07/2003 | QL80, CCN Vàm Cống, An Thạnh, Bình Thành, Lấp Vò, Đồng Tháp | 03/01/2023 – 31/12/2023 | 0103/2023/NQ-HDQT | 1. Thuê dây chuyền chiết chai: 2.249.040.000 đồng 2. Xử lý nước thải: 226.976.906 đồng 3. Thanh toán tiền thuê và xử lý nước thải: 2.476.016.906 đồng | |

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: **Không có.**

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm toán nội bộ, Tổng Giám đốc điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo):

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm toán nội bộ, Tổng Giám đốc điều hành là thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành: **Không có**

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm toán nội bộ, Tổng Giám đốc và người quản lý khác: **Không có**

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ:

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: **(Danh sách đính kèm)**

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty: **Không có**

VII. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có

Nơi nhận:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu) LSTM



LÊ VĂN CHUNG



DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CÔNG TY

(Bổ sung Mục VIII.1 Báo cáo tình hình quản trị năm 2023)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

| STT | Tên tổ chức/Cá nhân | Số tài khoản chứng khoán | Chức vụ công ty (nếu có) | Số CMND/DKKD | Địa chỉ | Số lượng cổ phiếu sở hữu | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|-----------------------------|----------------------------------|--------------------------|--------------------------|--------------|---------|--------------------------|-------------------------------|----------------------|
| I. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ | | | | | | | | |
| 1 | Lê Văn Chung | | Chủ tịch | | | 174.603 | 0,32% | |
| 1.1 | Công ty Cổ phần Tập đoàn Sao Mai | | Phó Tổng Giám Đốc | | | 2.173.500 | 3,94% | Tổ chức có liên quan |
| 1.2 | Lê Thị Thoa | | Chị ruột | | | - | - | |
| 1.3 | Lê Thị Thái | | Chị ruột | | | - | - | |
| 1.4 | Lê Thị Thúy | | Chị ruột | | | - | - | |
| 1.5 | Lê Ngọc Xuyên | | Anh ruột | | | 723 | 0,00% | |



| | | | | | | | | |
|----------|--|--|----------------|--|--|------------------|--------------|----------------------|
| 1.6 | Lê Văn Thông | | Anh ruột | | | 603 | 0,00% | |
| 1.7 | Lê Thanh Thuấn | | Anh ruột | | | 2.173.500 | 3,94% | |
| 1.8 | Lê Văn Thủy | | Anh ruột | | | 127.221 | 0,23% | |
| 1.9 | Lê Văn Thành | | Em ruột | | | 23.328 | 0,04% | |
| 1.10 | Nguyễn Thị Thu Trang | | Vợ | | | - | - | |
| 1.11 | Lê Thế Tùng | | Con ruột | | | - | - | |
| 1.12 | Lê Mạnh Tường | | Con ruột | | | - | - | |
| 1.13 | Lê Thế Quân | | Con ruột | | | - | - | |
| 1.14 | Lê Đăng Quang | | Con ruột | | | - | - | |
| 2 | Lê Thanh Thuấn | | TV HĐQT | | | 2.173.500 | 3,94% | |
| 2.1 | Công ty Cổ phần Đầu Tư và Phát Triển Đa Quốc Gia IDI | | Chủ tịch HĐQT | | | 43.749.076 | 79,25% | Tổ chức có liên quan |
| 2.2 | Lê Ngọc Xuyên | | Anh ruột | | | 723 | 0,00% | |
| 2.3 | Lê Văn Thông | | Anh ruột | | | 723 | 0,00% | |
| 2.4 | Lê Thị Thoa | | Chị ruột | | | - | - | |
| 2.5 | Lê Thị Thái | | Chị ruột | | | - | - | |

| | | | | | | | | |
|----------|---------------------|--|---|--|--|-----------|-------|--|
| 2.6 | Lê Văn Chung | | Em ruột | | | 174.603 | 0,32% | |
| 2.7 | Lê Văn Thành | | Em ruột | | | 23.328 | 0,04% | |
| 2.8 | Lê Thị Thúy | | Em ruột | | | - | - | |
| 2.9 | Lê Văn Thủy | | Em ruột | | | 127.221 | 0,23% | |
| 2.10 | Võ Thị Thanh Tâm | | Vợ | | | - | - | |
| 2.11 | Lê Thị Nguyệt Thu | | Con ruột | | | 603 | 0,00% | |
| 2.12 | Lê Thị Thiên Trang | | Con ruột | | | - | - | |
| 2.13 | Lê Tuấn Anh | | Con ruột | | | 2.173.500 | 3,94% | |
| 3 | Lê Quốc Mạnh | | Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD | | | - | - | |
| 3.1 | Lê Văn Thủy | | Bố | | | 127.221 | 0,23% | |
| 3.2 | Lê Thị Bốn | | Mẹ | | | - | - | |
| 3.3 | Lê Quốc Trường | | Anh ruột | | | 723 | 0,00% | |
| 4 | Trần Hiểu | | TV HĐQT độc lập | | | - | - | |
| 4.1 | Lê Thị Khanh | | Vợ | | | - | - | |
| 4.2 | Trần Xuân Thành | | Con ruột | | | - | - | |

| | | | | | | | | |
|----------|------------------------|--|------------------------|--|--|-----|-------|--|
| 4.3 | Trần Đức Nhuận | | Con ruột | | | - | - | |
| 5 | Hoàng Thị Thanh | | TV HĐQT độc lập | | | - | - | |
| 5.1 | Lê Thị Mùi | | Mẹ | | | - | - | |
| 5.2 | Lê Văn Sơn | | Chồng | | | 603 | 0,00% | |
| 5.3 | Lê Thị Tâm | | Con ruột | | | - | - | |
| 5.4 | Lê Văn Tuấn | | Con ruột | | | - | - | |
| 5.5 | Lê Thị Tuyền | | Con ruột | | | - | - | |
| 5.6 | Lê Thị Miên | | Con ruột | | | - | - | |

II. BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

| | | | | | | | | |
|----------|-------------------|--|------------|--|--|------------|--------------|--|
| 6 | Lê Văn Lâm | | TGD | | | 723 | 0,00% | |
| 6.1 | Lê Văn Hòe | | Bố | | | - | - | |
| 6.2 | Lê Thị Toan | | Mẹ | | | - | - | |
| 6.3 | Lê Văn Hưng | | Anh ruột | | | - | - | |
| 6.4 | Lê Văn Sơn | | Em ruột | | | - | - | |
| 6.5 | Lê Văn Hiệu | | Em ruột | | | - | - | |
| 6.6 | Lê Thị Hiền | | Em ruột | | | - | - | |

| | | | | | | | | |
|----------|-----------------------|--|----------------|--|--|------------|--------------|--|
| 6.7 | Lê Thị Hoa | | Em ruột | | | - | - | |
| 6.8 | Lê Thị Tính | | Em ruột | | | 434 | 0,00% | |
| 6.9 | Ngô Thị Tố Ngân | | Vợ | | | 434 | 0,00% | |
| 6.10 | Lê Đức Phát | | Con ruột | | | - | - | |
| 6.11 | Lê Gia Hân | | Con ruột | | | - | - | |
| 6.12 | Lê Bảo Hân | | Con ruột | | | - | - | |
| 7 | Lê Hoàng Cương | | Phó TGD | | | 723 | 0,00% | |
| 7.1 | Lê Văn Hồng | | Bố | | | - | - | |
| 7.2 | Điền Thị Hợi | | Mẹ | | | - | - | |
| 7.3 | Lê Thị Định | | Vợ | | | 144 | 0,00% | |
| 7.4 | Lê Thị Như Trang | | Em ruột | | | - | - | |
| 7.5 | Lê Thanh Thúy | | Em ruột | | | - | - | |
| 7.6 | Lê Thị Hoàng Oanh | | Em ruột | | | - | - | |
| 7.7 | Lê Thị Như Thúy | | Em ruột | | | - | - | |

III. BAN KIỂM SOÁT

| | | | | | | | | |
|----------|---------------------------|--|-------------------|--|--|---|--------------|--|
| 8 | Lê Thành Thủy Linh | | Trưởng Ban | | | - | 0.00% | |
| 8.1 | Lê Văn Thành | | Bố ruột | | | - | 0.00% | |



| | | | | | | | | |
|-----------|-----------------------------|--|-------------------|--|--|-----|-------|--|
| 8.2 | Lê Thanh Thủy | | Mẹ ruột | | | - | 0.00% | |
| 8.3 | Lê Văn Hà | | Chồng | | | 494 | 0.00% | |
| 8.4 | Nguyễn Lê Hải Yến | | Con ruột | | | - | 0.00% | |
| 8.5 | Lê Tuấn Anh | | Con ruột | | | - | 0.00% | |
| 9 | Nguyễn Thị Thùy Linh | | Thành viên | | | - | - | |
| 9.1 | Nguyễn Hữu Phúc | | Bố ruột | | | - | - | |
| 9.2 | Đặng Thị Thiêm | | Mẹ ruột | | | - | - | |
| 9.3 | Nguyễn Hữu Việt | | Em ruột | | | - | - | |
| 9.4 | Phan Quốc Thái | | Chồng | | | - | - | |
| 9.5 | Phan Nguyễn Thái Hà | | Con ruột | | | - | - | |
| 10 | Nguyễn Hữu Dũng | | Thành viên | | | - | - | |
| 10.1 | Nguyễn Hữu Dục | | Bố ruột | | | - | - | |
| 10.2 | Dương Thị Phương | | Mẹ ruột | | | - | - | |
| 10.3 | Nguyễn Thị Dung | | Chị ruột | | | - | - | |
| 10.4 | Lê Thị Thu Hà | | Vợ | | | - | - | |
| 10.5 | Nguyễn Hà Linh | | Con ruột | | | - | - | |

IV. BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ



| | | | | | | | | |
|-----------|-----------------------------|--|-------------------------|--|--|------------|--------------|--|
| 11 | Trần Thụy Thanh Thảo | | Trưởng BKTNB | | | 216 | 0,00% | |
| 11.1 | Trần Bạc Sía | | Bố | | | - | - | |
| 11.2 | Nguyễn Thị Kim Dung | | Mẹ | | | - | - | |
| 11.3 | Trần Đăng Khoa | | Chồng | | | 434 | 0,00% | |
| 11.4 | Trần Thụy Thúy Diễm | | Em ruột | | | - | - | |
| 11.5 | Trần Kim Thành | | Em ruột | | | - | - | |
| 12 | Trần Bảo Đông | | TV BKTNB | | | 216 | 0,00% | |
| 12.1 | Dương Lệ Thùy | | Mẹ | | | - | - | |
| 12.2 | Trần Hữu Nghĩa | | Em ruột | | | - | - | |
| 12.3 | Nguyễn Thị Xuân Đào | | Vợ | | | - | - | |
| 12.4 | Trần Ngọc Bảo Anh | | Con ruột | | | - | - | |
| 12.5 | Trần Quốc Anh | | Con ruột | | | - | - | |
| 13 | Mai Thanh Thúy Vy | | TV BKTNB | | | - | - | |
| 13.1 | Mai Đức Thọ | | Bố | | | - | - | |
| 13.2 | Đỗ Thúy Liễu | | Mẹ | | | - | - | |
| 13.3 | Mai Thanh Thúy Ngân | | Em ruột | | | - | - | |

V. KẾ TOÁN TRƯỞNG

| | | | | | | | | |
|-----------|-------------------------|--|------------|--|--|------------|--------------|--|
| 14 | Nguyễn Gia Thuần | | KTT | | | 579 | 0,00% | |
| 14.1 | Nguyễn Văn Trận | | Bố | | | - | - | |
| 14.2 | Nguyễn Thị Yến | | Mẹ | | | - | - | |
| 14.3 | Nguyễn Gia Lâm | | Anh ruột | | | - | - | |
| 14.4 | Nguyễn Thị Ngọc Lệ | | Em ruột | | | - | - | |
| 14.5 | Nguyễn Thị Bích Ngọc | | Vợ | | | - | - | |
| 14.6 | Nguyễn Ngọc Hiền | | Con ruột | | | - | - | |
| 14.7 | Nguyễn Ngọc Lan Nhi | | Con ruột | | | - | - | |

VI. GIÁM ĐỐC TÀI CHÍNH

| | | | | | | | | |
|-----------|----------------------|--|-------------|--|--|------------|--------------|--|
| 15 | Lê Thanh Dũng | | GĐTC | | | 579 | 0,00% | |
| 15.1 | Phạm Thị Hải | | Mẹ | | | - | - | |
| 15.2 | Lê Thị Hương | | Vợ | | | - | - | |
| 15.3 | Lê Thanh Tiến | | Em ruột | | | - | - | |
| 15.4 | Lê Văn Nhật Nam | | Con ruột | | | - | - | |
| 15.5 | Lê Mạnh Thắng | | Con ruột | | | - | - | |

VII. NGƯỜI QUẢN TRỊ CÔNG TY

| | | | | | | | | |
|------|---------------------|--|----------|--|--|---|---|--|
| 16 | Phan Thiện Phú | | QTCT | | | - | - | |
| 16.1 | Phan Thị Thu Uyên | | Chị ruột | | | - | - | |
| 16.2 | Trần Thị Thu Trang | | Vợ | | | - | - | |
| 16.3 | Phan Trần Minh Khuê | | Con | | | - | - | |